

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	392.82 ↓	-17.41	-4.24%
KLGD (triệu ck)	38.83 ↓	-35.33	-47.65%
GTGD (tỷ đồng)	679.54 ↓	-372.94	-35.43%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↓	-3.59	-6.28%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↓	-2.08	-3.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.66 ↑	1.04	22.60%
KL bán (triệu ck)	1.11 ↓	-1.77	-61.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	141.71 ↑	34.50	32.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	43.85 ↓	-29.27	-40.03%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	430	***
Kháng cự 2	440	*
Kháng cự 3	460	***
Hỗ trợ 1	405	*
Hỗ trợ 2	393	***
Hỗ trợ 3	332	****

* Yếu

** Trung Bình

*** Mạnh

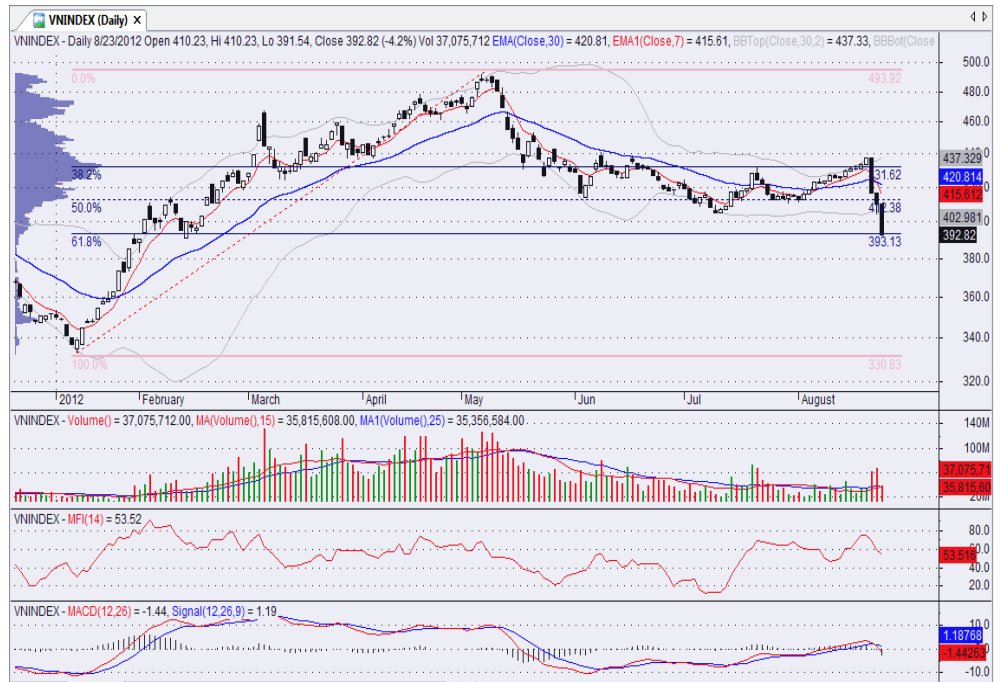
**** Rất mạnh

Công Ty CPCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999



Các tin đáng chú ý:

- Trong 3 ngày qua, NHNN đã bơm ra tổng cộng 21.708 tỷ đồng, trong đó có 5.000 tỷ lãi suất 8,8% và phần còn lại lãi suất 8%/năm. Các giao dịch trên OMO chủ yếu nhằm hỗ trợ các tổ chức tín dụng có nhu cầu đặc biệt hỗ trợ về mặt thanh khoản trong ngắn hạn.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến cáo nhà đầu tư cần bình tĩnh, thận trọng.
- Một số công ty chứng khoán như VCBS, Kim Eng, FPTS đã có thông báo loại bỏ bớt một vài cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng ra khỏi danh mục cung cấp margin.

Nhận định thị trường:

Thêm một phiên giảm mạnh thứ ba trong tuần, VN-Index đã chạm tới hỗ trợ mạnh tại 393 điểm, còn HNX-Index mất ngưỡng hỗ trợ mạnh 65 điểm trong khi phản ứng của lực cầu rất yếu ớt. Một khi mất các ngưỡng hỗ trợ mạnh, chỉ số hai sàn có chiều hướng tiếp tục giảm, hướng tới vùng đáy cũ thấp nhất trước đó nếu như không có các yếu tố hỗ trợ đủ mạnh. Xu thế giảm trên chỉ số hai sàn đã được thiết lập một cách rõ ràng. Nhà đầu tư không nên giải ngân bắt đáy trong thời điểm hiện tại.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.23 ↓	-3.42	-5.29%
KLGD (triệu ck)	34.92 ↓	-26.05	-42.73%
GTGD (tỷ đồng)	322.09 ↓	-213.00	-39.81%
Tổng cung (triệu ck)	68.07 ↓	-11.78	-14.75%
Tổng cầu (triệu ck)	32.99 ↓	-32.21	-49.40%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.29 ↓	-0.27	-17.12%
KL bán (triệu ck)	1.44 ↓	-0.11	-7.10%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.73 ↓	-0.09	-0.55%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.08 ↓	-0.35	-2.25%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	68	*
Kháng cự 2	72	***
Kháng cự 3	85	****
Hỗ trợ 1	65	***
Hỗ trợ 2	60	***
Hỗ trợ 3	54.5	****

* Yếu

** Trung Bình

*** Mạnh

**** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 10 phiên	32,781,000
Bình quân 25 phiên	33,000
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	32,000,000

Nhận định thị trường:

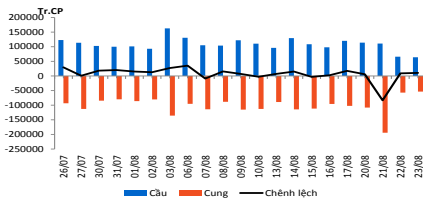
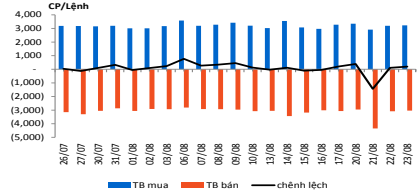
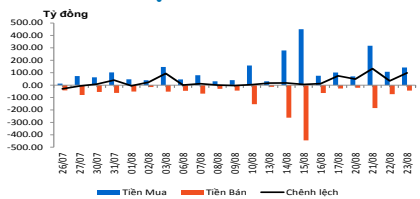
Đồ thị HNX-Index.

Nhận định diễn biến sàn Hà Nội:

Khối lượng giao dịch đã giảm trở lại trong phiên giảm mạnh thứ ba liên tiếp cho thấy sức ép từ nguồn cung giá rẻ đã áp đảo bên mua. Xu thế giảm đã được xác lập với 2 tín hiệu:

- Các công cụ xu thế như hệ các đường EMA, MACD đều đã chuyển sang trạng thái của xu thế giảm. Công cụ dòng MFI tiếp tục giảm xuống
- HNX-Index mất ngưỡng hỗ trợ mạnh 65 điểm một cách dễ dàng và những phiên giảm nằm ngoài hoàn toàn dải bollinger band cho thấy tâm lý hoảng loạn của thị trường. Khi mất hỗ trợ 65 điểm, HNX-Index có chiều hướng tiếp tục giảm tới vùng đáy cũ thấp nhất trước đó, tương ứng là 55 điểm nếu như không xuất hiện yếu tố hỗ trợ đặc biệt tới thị trường.

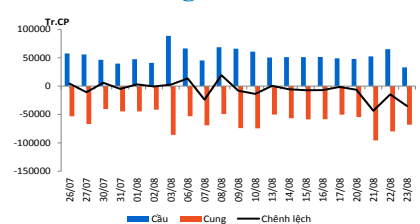
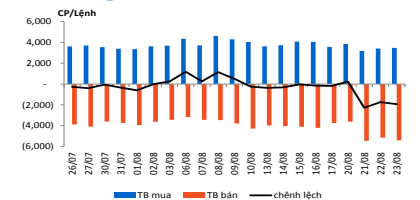
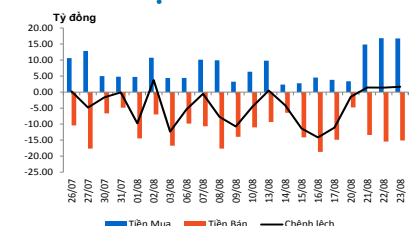
Nhà đầu tư nếu còn giữ cổ phiếu nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Các nhà đầu tư đang giữ tỷ lệ tiền mặt cao thì nên đứng ngoài thị trường và không nên giải ngân bắt đáy trong thời điểm hiện tại.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh đầu tiên, toàn thị trường có gần 140 mã giảm giá và tiếp tục gia tăng sau đó. VN-Index mất 10.2 điểm ở đợt khớp lệnh mở cửa, tương ứng 2.49% xuống 400.03 điểm. Giao dịch đạt khoảng 4 triệu đơn vị, tương đương 53.74 tỷ đồng. Giao dịch đã vọt lên hơn 11 triệu đơn vị, với khoảng 160 tỷ đồng lúc 9h23. SAM tạm thời là mã giao dịch nhiều nhất với gần 1 triệu đơn vị. Lần lượt BVH, MSN, HAG, SSI, EIB, STB, PVF... đều đã giảm kịch sàn.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, thị trường vẫn giảm rất mạnh, người bán hoảng loạn, người mua lo sợ. VN-Index có lúc giảm về sát 391 điểm nhưng cuối phiên thu hẹp mức giảm còn 16.66 điểm, tương ứng 4.06% tạm dừng ở 393.57 điểm khi các mã MSN, VIC, HPG... không còn rút sàn. Mua mua cũng hoảng sợ nên lực cầu bắt đáy gần như chững lại từ giữa buổi. Do vậy, giao dịch chỉ đạt 31.74 triệu đơn vị, tương đương 552.65 tỷ đồng. Khối ngoại nâng lượng mua vào lên 4.7 triệu đơn vị, đặc biệt là MBB được họ mua trên 800 ngàn đơn vị, tiếp theo là DRC, GAS, VSH, VCB, DPM, HSG....

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa trong hoảng loạn giảm đến 17.41 điểm (4.24%) nhanh chóng rút khỏi mốc 400 xuống còn 392.82 điểm. Khối lượng trên HOSE đạt 37 triệu đơn vị, giá trị 639.10 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đầu phiên giao dịch, HNX-Index phản ứng hết sức bi quan khi biên độ giảm liên tục mở rộng từ trên 3% đã lên tới hơn 4% xuống 62 điểm lúc 9h25 khi các mã chủ chốt cùng ACB lần lượt giảm sàn với áp lực bán chiếm áp đảo. Giao dịch đạt gần 17 triệu đơn vị, tương đương 150 tỷ đồng.

Phiên sáng, sự tháo chạy hoàn toàn khi lượng bán ra chiếm gần như tuyệt đối. HNX-Index từ khi mở cửa đến hết buổi sáng chưa từng chững lại mà chỉ có một chiều đi xuống. Cuối buổi chỉ số này ghi nhận mức giảm 3.59 điểm, tương ứng 5.55% xuống 61.06 điểm, như vậy khả năng mất mốc 60 điểm của chỉ số này là hoàn toàn có thể. Lượng mua nhỏ giọt nên giao dịch cả buổi sáng tại HNX chỉ còn 28.49 triệu đơn vị, tương đương 262 tỷ đồng, giảm đáng kể so với phiên trước.

Cuối phiên, HNX-Index cũng lao dốc 3.42 (5.29%) xuống còn 61.23 điểm. Khối lượng giảm xuống còn 32 triệu đơn vị, giá trị 283.31 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện



Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	740.78	↓-40.4	↓-5.17
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	662.18	↓-34.24	↓-4.92
PVN ALLSHARE	644.77	↓-32.92	↓-4.86
PVN ALLSHARE HNX	505.97	↓-28.76	↓-5.38
PVN ALLSHARE HSX	701.39	↓-35.83	↓-4.86
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1078.26	↓-55.07	↓-4.86
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	781.69	↓-35.21	↓-4.31
PVN Tài Chính	543.61	↓-24.43	↓-4.3
PVN Công Nghiệp	403.25	↓-24.11	↓-5.64
PVN Dầu Khí	621.34	↓-32.51	↓-4.97
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	749.08	↓-35.38	↓-4.51

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
 - PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
 - PVN Tài Chính
- PVN Công Nghiệp
 - PVN Dầu Khí
 - PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 mã cổ phiếu đứng giá do không có giao dịch nào, duy nhất một mã tăng giá là PCT và còn lại 25 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm mạnh tới 4,42% và tổng khối lượng giao dịch đạt 9,673 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/08:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	-	0.00	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900.0	16,600	3.57	0.28	26.36	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,700.0	88,700	-5.13	0.22	0.36	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,300.0	558,800	-6.49	1.42	1.15	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,500.0	157,200	-6.25	0.70	4.75	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,400.0	154,400	-6.38	0.44	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,000.0	165,300	-6.47	0.78	1.94	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,300.0	78,400	-7.00	1.63	4.25	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,600.0	469,900	-6.80	0.62	6.91	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	36,100	-2.45	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,400.0	500	-6.38	0.42	2.07	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13,900.0	2,917,000	-5.44	1.17	3.72	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,900.0	1,490,770	-6.76	0.30	2.59	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,500.0	608,680	-4.94	3.11	12.34	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	37,200.0	1,473,180	-4.86	2.22	6.01	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	24,800.0	191,830	-4.98	1.14	3.02	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,400.0	18,110	-4.48	0.55	4.67	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,100.0	179,830	-4.31	0.63	2.73	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,900.0	53,530	-4.77	1.85	5.35	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,800.0	108,630	-2.56	0.37	2.95	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,600.0	137,780	-4.82	1.13	6.60	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,700.0	223,960	-4.46	0.94	13.54	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600.0	262,440	-4.17	0.47	41.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,500.0	41,390	-3.51	0.53	3.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	4,000.0	106,030	-4.76	0.36	2.08	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,500.0	113,070	-4.04	0.72	2.85	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900.0	21,270	-3.92	0.45	3.22	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	13,900	13,300	-4.32	98,149,215
DPM	39,100	37,200	-4.86	55,079,160
STB	20,700	19,700	-4.83	42,630,809
DRC	25,600	24,400	-4.69	31,675,532
SSI	19,300	18,400	-4.66	25,584,222

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	10,200	9,500	-6.86	43,320
PVS	14,700	13,900	-5.44	40,284
KLS	9,300	8,700	-6.45	32,376
SHB	6,800	6,400	-5.88	21,305
GBS	16,200	16,000	-1.23	17,966

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	1,700	1,800	100	5.88
D2D	16,800	17,600	800	4.76
DDM	2,600	2,700	100	3.85
VFG	39,500	41,000	1,500	3.80
DHC	5,700	5,900	200	3.51

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NLC	13,000	13,900	900	6.92
SCC	3,000	3,200	200	6.67
TET	13,500	14,400	900	6.67
GFC	6,700	7,100	400	5.97
CTV	3,400	3,600	200	5.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,500	1,400	-100	-6.67
PGI	8,000	7,600	-400	-5.00
MDG	4,000	3,800	-200	-5.00
L10	8,000	7,600	-400	-5.00
REE	16,000	15,200	-800	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VC2	10,000	9,300	-700	-7.00
HDO	10,000	9,300	-700	-7.00
PVE	10,000	9,300	-700	-7.00
CSC	10,000	9,300	-700	-7.00
DAE	10,000	9,300	-700	-7.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	18,442	VNM	14,000
DPM	16,920	VIC	9,824
MBB	15,147	STB	6,583
VNM	14,954	FPT	2,427
DRC	13,885	MSN	1,844

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,485	PVX	4,916
DBC	2,602	DBC	2,842
LAS	1,585	PVS	1,936
KLS	1,524	AAA	1,028
PVX	1,042	VNR	871

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339